

Số: 65/2018/QĐST- DS

Đ, ngày 05 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2018/TLST – DS ngày 26 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: 22B PĐP, thành phố P, tỉnh G.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Cao C**

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh G.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh G.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Cao C công nhận ông Chung có nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền gốc 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 24/12/2017 cho đến nay là 18.337.000 đồng; tổng cộng cả gốc và lãi là 118.337.000đ (Một trăm triệu mười tám triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn trả nợ: Ông Nguyễn Cao C có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền gốc 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 24/12/2017 cho đến nay (ngày 27/11/2018) là 18.337.000 đồng; tổng cộng cả gốc và lãi là 118.337.000đ (Một trăm triệu mười tám triệu ba trăm ba mươi

bảy nghìn đồng); trả dần hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, trả vào ngày 15 hàng tháng, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 15/12/2018, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 2: Ngày 15/01/2019, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 3: Ngày 15/02/2019, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 4: Ngày 15/3/2019, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 5: Ngày 15/4/2019, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 6: Ngày 15/5/2019, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 7: Ngày 15/6/2019, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 8: Ngày 15/7/2019, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 9: Ngày 15/8/2019, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 11: Ngày 15/9/2019, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 12: Ngày 15/10/2019, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 13: Ngày 15/11/2019, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 14: Ngày 15/12/2019, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 15: Ngày 15/01/2020, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 16: Ngày 15/02/2020, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 17: Ngày 15/3/2020, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 18: Ngày 15/4/2020, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 19: Ngày 15/5/2020, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 20: Ngày 15/6/2020, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 21: Ngày 15/7/2020, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 22: Ngày 15/8/2020, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 23: Ngày 15/9/2020, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 24: Ngày 15/10/2020, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 25: Ngày 15/11/2020, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 26: Ngày 15/12/2020, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 27: Ngày 15/01/2021, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 28: Ngày 15/02/2021, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 29: Ngày 15/3/2021, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 30: Ngày 15/4/2021, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 31: Ngày 15/5/2021, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;

- Lần 32: Ngày 15/6/2021, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 33: Ngày 15/7/2021, trả 3.000.000 đồng tiền gốc;
- Lần 34: Ngày 15/8/2021, trả 1.000.000 đồng tiền gốc và 2.000.000đ tiền lãi;
- Lần 35: Ngày 15/9/2021, trả 3.000.000 đồng tiền lãi;
- Lần 36: Ngày 15/10/2021, trả 3.000.000 đồng tiền lãi;
- Lần 37: Ngày 15/11/2021, trả 3.000.000 đồng tiền lãi;
- Lần 38: Ngày 15/12/2021, trả 3.000.000 đồng tiền lãi;
- Lần 39: Ngày 15/01/2022, trả 3.000.000 đồng tiền lãi;
- Lần 40: Ngày 15/02/2022, trả 1.337.000 đồng tiền lãi;

Trong trường hợp, ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì bà T có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nói trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Các bên đương sự hòa giải thành nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí dân sự sơ thẩm là: $118.337.000đ \times 5\% : 2 = 2.958.425$ đồng. Các bên đương sự thỏa thuận: Ông Nguyễn Cao C tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 2.958.425 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc T số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0002589 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân H